

Mật Tạng Bộ 4_ No.1211 (Tr.42_Tr.49)

CAM LỘ QUÂN TRÀ LỢI BỒ TÁT
CÚNG DƯỜNG NIỆM TỤNG THÀNH TỰU NGHI QUỸ
MỘT QUYỀN

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_ Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn **BẤT KHÔNG** phụng chiếu dịch

Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

_ Quy mệnh Đại Bồ Tát

Kim Cương Thủ Mật Chủ (Vajra-pāṇi-guhyādhīpati)

_ **Cam Lộ Quân Trà Lợi** (Amṛta-kunḍali)

Hay diệt hết Ma Chướng

Dùng phương tiện **Từ Tuệ**

Hiện hình đại phần nộ

Thành mặt trời Đại Uy

Chiếu sáng vô biên cõi

Người tu hành: mờ tối

Mau chóng được **Tất Địa** (Siddhi)

Tuôn rót nước **Cam Lộ** (Amṛta)

Rửa sạch trong **Tàng Thức** (Ālaya-vijñāna)

Huân tập **hạt giống** (Bīja) tạp

Mau gom nhóm **Phước** (Punya) **Trí** (Jñāna)

_ Nay Ta y **Mật Ngôn**

Lý Thú Giáo (Naya-sāstra) vi diệu

Nói Nghi Quỹ **Cam Lộ**

A Xà Lê (Acārya: Quỹ Phạm Sư) trước chọn

Đệ Tử tu Mật Ngôn

Trong sạch tin **Tam Bảo** (Tri-ratna)

Yêu kính nơi **Đại Thừa** (Mahā-yāna)

Khát ngưỡng **Du Già Giáo** (Yoga-sāstra)

Thích tu **Bồ Tát Hạnh** (Bodhi-caryā)

Tâm ấy chẳng yếu hèn

Câu học Môn tương ứng

Buông thân mạng, tiền của

Không chán mệt, keo kiệt

Tộc Tính đủ các Căn

Đa Văn (Bahu-śrūta), hộ **Chính Pháp** (Saddharma)

Yêu thích Hạnh **sáu Độ** (Ṣaḍ-pāramitā: sáu Ba La Mật Đa)

Thương xót các hữu tình

Thường mặc giáp **Đại Thệ**

Độ hết vô biên cõi

Tất cả loại hữu tình

Khiến mau chứng **Bồ Đề** (Bodhi)

_ A Xà Lê nếu thấy

Người **Pháp Khí** như vậy
 Phương tiện mà khuyên dụ
 Trước tiên, nên diễn nói
Đạo Bồ Tát (Bodhisatva-mārga) vi diệu
 Lý Bát Nhã khéo léo
Lối Bồ Đề (Bodhi-mārga) mau chóng
 Rồi cho thọ **Tam Quy** (Tri-sāraṇa-gamana)
 Khiến phát **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta)
 _ Tiếp trao cho **Tam Thế**
Vô Ngại Tam Chủng Giới (*Ba loại Giới không có ngăn ngại của ba đời*)
Luật Nghi (Saṃvara) của Bồ Tát
 Mới dẫn vào **Luân Đàn**
 Trao cho **Bản Sở Tôn**
Tri Minh (Vidyā-dhāra), các **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka)
 Ứng bày **Mạn Trà La** (Maṇḍala: Đàn Trường)
 Bảo khiến **Tam Muội Gia** (Samaya: bản thế)
 Từ nay đến thành Phật
 Đừng bỏ Tâm Bồ Đề
 Cung kính A Xà Lê
 Ngang đồng tất cả Phật
 Giống như **Chấp Kim Cương** (Vajra-dhāra)
 _ Ở các nơi Đồng Học
 Kính sâu, chẳng khinh mạn
 Theo Thầy nhận **Kim Cương** (Vajra:Chày Kim Cương)
 Với nhận **Kim Cương Khánh** (Chuông khánh Kim Cương)
 Vì mong cầu **Tất Địa** (Sidhi: thành tựu)
 Cho đến **Bồ Đề Trường** (Bodhi-maṇḍa)
 Thường giữ, chẳng nên bỏ
 Gắn gũi **Thầy Quán Đỉnh** (Quán Đỉnh Sư)
 Nhận đủ Giáo **Bản Tôn**
 Quyết định không nghi làm
 Sau đó dừng tiến tu

Người tu Du Già theo Thầy nhận được Nghi Quỹ của Bản Tôn xong, nên ở chỗ
 Nhàn Tĩnh, hoặc ở núi, rừng, hang sâu, nơi vắng thượng như các **Giáo** (Śāstra) đã
 nói... dựng lập Tịnh Thất, hoặc ở Tịnh Xá, hoặc ở trong Tháp kèm sửa trị đất đó xong,
 dùng **Cồ Ma Di** (Gomayī: phân bò) xoa lau. Lại dùng **Bạch Đàn Hương** (Śvetā-
 candana) xoa tô **Mạn Trà La** (Maṇḍala:Đàn) hoặc vuông, hoặc tròn tùy ý lớn nhỏ,
 đem các hoa thơm đẹp (danh hoa) rải ở trên Đàn. Tùy theo sức chuẩn bị hương xoa
 bôi, hương đốt, thức ăn uống, đèn sáng, **Át Già** (Argha)... xếp bày trang nghiêm. Nên
 ở trong Thất, an tượng Bản Tôn hướng mặt về phương Tây, bậc Du Già hướng mặt về
 phương Đông, cúi toàn thân sát đất, làm lễ phụng hiến thân của mình, chư Phật Bồ Tát
 nhiếp thọ, làm **Chủ Thế**

Mật Ngôn là:

**“Án, tát phộc đất tha nghiệt đa, bố nhạ, bát-la thú đa năng dạ, đa-ma nam,
 nễ lý-dạ đa, dạ nhĩ. Tát phộc đất tha nghiệt đa thất-giả, địa để sắt-trán đām, tát
 phộc đất tha đa nghiệt cật-nhương nam, a vĩ xả”**

OM_ SARVA TATHĀGATA-PŪJA PRAŚODHANĀYA-ATMANĀM
 NIRYĀTA YĀMI_ SARVA TATHĀGATAŚCA ADHIṬIṢṬANĀM_ SARVA
 TATHĀGATA-JÑĀNĀM ĀVIŚĀ

Tụng Mật Ngôn này, khởi suy nghĩ này: “Tại các Đại Hải Hội của chư Phật trong các cõi nước nhiều như hạt bụi nhỏ tận khắp tất cả Thế Giới ở mười phương đều có thân của mình, ở trước mặt mỗi một Thánh Chúng, buông xả thân phụng sự. Do Mật Ngôn gia trì cho nên mong các Thánh Chúng thấy đều nhiếp thọ”.

Lại nên cúi năm vóc sát đất làm lễ, lại tưởng thân của mình lễ khắp bàn chân của tất cả Như Lai với Bồ Tát.

Mật Ngôn là:

“An, tát phộc đất tha nghiệt đa, bá na, mãn na nam, ca lộ nhĩ”

OM SARVA TATHĀGATA-PĀDA VANDANĀM KARA-UMI

Do Mật Ngôn này gia trì cho nên hay khiến cho bậc Du Già chẳng rời khỏi chỗ ngồi, đến khắp mười phương, chân thật kính lễ chư Phật Như Lai ở Hải Hội trong tất cả cõi nước

Tiếp theo, nên quỳ gối phải sát đất, chắp tay ngang trái tim, nhắm mắt vận Tâm quán hư không có chư Phật Bồ Tát ở Hải Hội trong vô lượng vô biên cõi nước, tập hội giảng xuống chỗ của bậc Du Già

Lại tưởng thân của mình đối trước mặt mỗi một chư Phật Bồ Tát, cảm mọi loại hương xoa bôi, hương bột, vòng hoa, hương đốt, thức căn màu nhiệm của cõi Trời, đèn sáng, đuốc báu... phụng hiến tất cả chư Phật Bồ Tát, chẳng rời khỏi chỗ ngồi này, thương nhớ tận **giới hữu tình** phiêu lưu sáu nẻo không dư sót. Do tự Tâm phân biệt hư vọng, mê mờ Chân Lý, làm các điều chẳng lành, chiêu cảm mọi loại quả khổ của **Đi Thực** (Vipāka: danh xưng chung cho việc y theo thiện ác trong quá khứ mà được quả báo).

Xem xét ở nẻo **Người, Trời** do ham dính năm Dục mà chịu nỗi khổ của việc cầu chẳng được, ở các nẻo Trời chịu nỗi khổ do sự biến đổi. Dùng hoa **Diệu Giác** mở bày Tâm Bồ Đề

Xem xét ở Địa Ngục **Hàn Băng**. Dùng hương đốt thơm phức, xa lìa nỗi khổ của sự rét buốt

Ở trong nẻo Quỷ đói, dùng sự màu nhiệm của cõi Trời gia trì vào thức ăn uống. Nguyên cho nhóm ấy được no đủ, xa lìa nghiệp keo kiệt

Quán sát nẻo Tu La, Bàng Sinh, cõi Sắc, cõi Vô Sắc... Tâm khí giả trá dối lừa, Tâm giận dữ .. tàn hại lẫn nhau với đấm trước mũi vị của Cam Lộ. Dùng đèn sáng Bát Nhã đều trừ sự mê hoặc ràng buộc của nhóm ấy.

Liên ở trước Hải Hội của Đức Phật, chân thành bày tỏ **sự chướng ngại** (Āvaraṇa) của ba đời. Tùy vui với tất cả Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác. Tùy vui với tư lương **Phước Đức** (Punya), **Trí Tuệ** (Prajña) của ba đời

Liên quán tất cả loại hữu tình trong vô lượng vô biên Thế Giới tạp nhiễm... đều chúng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề

Lại tưởng thân của mình ở trước mặt tất cả chư Phật, Bồ Tát... thỉnh chuyển bánh xe Pháp vô thượng, trụ lâu ở đời, đừng vào **Niết Bàn** (Nirvāṇa)

Bậc Du Già liền ngồi Kiết Già, hoặc Bán Già, tùy ý mà ngồi. Người tu Du Già chẳng nên chấp dính vào sự sạch sẽ bên ngoài, thường dùng Tự Tính của Thắng Nghĩa, nước Pháp thanh tịnh tẩy rửa Thân Tâm, như Lý tương ứng. Tụng **Thanh Tịnh Mật Ngôn** ba lần

“An, sa-phộc bà phộc, thuật đạt, tát phộc đạt mạc sa-phộc bà phộc, thuật độ hám”

OM_ SVABHĀVA ŚUDDHA, SARVA-DHARMA SVABHĀVA
ŚUDDHA-UHAM

Như trong Kinh **Kim Cương Đỉnh Du Già** nói
“Thân, miệng, ý Kim Cương
Tâm Bồ Đề làm đầu
Tịnh Tâm làm tấm gội
Lợi lạc người tu hành”

_Liên lấy hương xoa bôi, xoa hai bàn tay, chắp tay lại để ngang trái tim. Liên kết **Như Lai Bộ Tam Ma Gia Khế** như chắp tay sen chưa nở, liên đem Tiên Lược (2 ngón trỏ) phụ lóng bên trên của Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa), đem Thiên Trí (2 ngón cái) phụ bên cạnh Tiên Lược (2 ngón trỏ).



Kết thành Ấn xong, tụng Mật Ngôn nhập vào Du Già, tác ý quán tất cả Như Lai tràn đầy hư không, nguyện gia trì cho Ta.

Lại tưởng từ Ấn tuôn ra vô lượng ánh sáng, chiếu chạm hết tất cả hữu tình không có dư sót, mau chứng Chân Như bình đẳng. Dùng **Phật Tam Muội Gia Khế** này, mau chứng Du Già, nguyện vho tất cả hữu tình chứng đắc Đại Bồ Đề rốt ráo

Mật Ngôn là:

“Năng mạn tam mạn đa một đà nam. Ấn, đất tha ngiệt đố nạp-bà phộc dã, sa-phộc hạ”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ TATHĀGATA-UDBHAVĀYA
SVĀHĀ

Do tụng, kết Khế, tác ý cho nên ngang đồng với Như Lai, sẽ được đầy đủ 32 tướng, Tướng vô Kiến Đỉnh, viên mãn ba Thân. Dem Khế nay an ở trên đỉnh đầu, tùy tiện giải tán

_Tiếp theo kết **Liên Hoa Bộ Tam Ma Gia Ấn**. Lại tác Phù Dung Hợp Chưởng để ngay trước trái tim của mình, kèm dụng Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiên Trí (2 ngón cái), bung mở sáu ngón còn lại, rồi co lại như hoa sen tám cánh.



Kết thành Ấn xong, tụng Mật Ngôn, nhập vào **Thậm Thâm Đại Bi Du Già Tam Ma Địa**, quán **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokiteśvara-bodhisatva) với vô lượng **bạc cầm hoa sen** (Padma-dhāra: Trì Liên Hoa) tràn đầy hư không. Nguyện gia trì cho Ta

Lại khởi Quán này. Từ Ấn tuôn ra vô lượng ánh sáng chiếu chạm hạt giống tạp nhiễm trong Tầng Thức căn bản của Hữu Tình trong sáu nẻo, đặc được **Tự Tha Bình Đẳng Vô Duyên Đại Bi**, mau được **Như Huyền Tam Ma Địa**. Tùy theo sáu nẻo, hiện bày mọi loại Thân, bốn **Vô Ngại Giải Thoát**, đủ 64 loại **Phạm Âm** (Brahma-ghoṣa), Viên Âm ứng ngay tất cả hữu tình để thành Phật Đạo

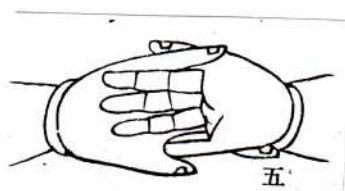
Mật Ngôn là:

“**Năng mặc kiếm ma la bá noa duệ. Ấn, bát nạp-mô nạp-bà phộc dã, sa-phộc hạ**”

NAMAḤ KAMALA-PĀṆĀYE_ OM_ PADMA UDBHAVĀYA SVĀHĀ

Do Ấn, Mật Ngôn này gia trì cho nên ngang đồng với Quán Tự Tại Bồ Tát, sẽ được mười Địa, mười Tự Tại, ba loại ý **Sinh Thân**. Đem Khế này an ở trên miệng của mình rồi giải tán

Tiếp theo kết **Kim Cương Bộ Tam Muội Gia Ấn**. Hai tay cùng chung lưng, Đàn Tuệ (2 ngón út), Thiền Trí (2 ngón cái) cài chéo nhau.



Kết Ấn thành xong, tụng Mật Ngôn, nhập vào **Bồ Đề Tâm Tam Ma Địa**, quán **Kim Cương Thủ Bồ Tát** (Vajra-pāṇi-bodhisatva) với **Quân Trà Lợi** (Kuṇḍali), vô lượng chúng Phần Nộ tập hội tràn đầy cõi hư không. Nguyên gia trì cho Ta

Lại tướng từ Ấn tuôn ra vô lượng ánh sáng chiếu chạm tất cả hữu tình, lõi nẻo chẳng định, lõi nẻo **Di Sinh** (Pṛthag-jana: *Phàm Phu chịu mọi loại quả báo khác nhau trong nẻo luân hồi*), lõi hướng đến **Nhị Thừa** (*Thanh Văn Thừa và Bích Chi Phật Thừa*)... mau thành **Bồ Đề** (Bodhi)

Mật Ngôn là:

“**Năng mặc tam mãn đá phộc nhật-la noãn. Ấn, phộc nhật-lô nạp-bà phộc dã, sa-phộc hạ**”

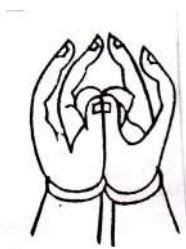
NAMAḤ SAMANTA-VAJRĀṆĀM_ OM_ VAJRA-UDBHAVĀYA SVĀHĀ

Do tụng, kết khế, tác ý... chẳng bao lâu sẽ được thân miệng ý Kim Cương của **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva), hay nói **Mật Giáo Lệnh Luân**. Do làm Tát Địa thượng trung hạ của hữu tình không có dư sót, nên mau chóng chứng **Tất Địa** (Siddhi). Nhân tiện đề Ấn này ngang trái tim của mình, rồi giải tán

Lại tác niệm này: “Trong hết Thế Giới không có dư sót, có vô lượng vô biên hữu tình, tuy phát Tâm Vô Thượng Bồ Đề, tuy gom chứa **tư lương** (Sambhāra) Phước Đức Trí Tuệ, nhưng thiếu phương tiện Trí Tuệ của Du Già gia trì Diệu Pháp, lui mất căn lành, các **Ma** (Māra) được dịp thuận tiện gây hại. Làm thế nào vì kẻ kia để dẫn vào **Giải Thoát Luân**, vì mỗi một hữu tình nói **Tam Mật Du Già**, Đại Thừa vì diệu mau chóng được ngay quả báo Tát Địa thù thắng của Thế Gian, Xuất Thế Gian?”

Phát Tâm như vậy, liền thành mặc giáp trụ Đại Thệ trang nghiêm, liền kết **Kim Cương Minh Vương Tối Thắng Ấn**: Nội Phộc, kèm duỗi Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa), đem hai độ Tiên Lược (2 ngón trỏ) co như móc câu để ở lưng lóng đầu tiên của

Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa), như hình chày Kim Cương ba châu, kèm đuôi Thiên Trí (2 ngón cái) phụ bên cạnh Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa)



Mật Ngôn là:

“Án, phộc nhật-la ngân-nễ, bát-la niệp bả-đá dã, sa-phộc hạ”

OM_VAJRĀGNI PRADĪPTĀYA SVĀHĀ

Dem Án này ần năm nơi: vầng trán, vai trái, vai phải, trái tim, cổ họng... rồi bung tán trên đỉnh đầu

Do kết Án này, tụng Mật Ngôn, tác ý... liền thành giáp trụ Kim Cương, thân đồng với uy quang hách dịch của **Kim Cương Minh Vương** (Vajra-vidya-rāja). Tất cả chương nạn với hữu tình không có tâm tốt lành không thể xâm hại được. Bên trên ở hư không giới cho đến bờ mé của **Phong Luân** ở bên dưới, hết thủy nhóm loài **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka) **Không Hành, Địa Cư** đều khởi Tâm hiền lành, chẳng thể gây chương ngại, tu Mật Ngôn, thực hành Bồ Tát

Tiếp theo nên kết **Kim Cương Luân Bồ Tát Án**, tụng Mật Ngôn, để vào Mạn Trà La, nhận được Luật Nghi của ba loại Bồ Tát không có chương ngại. Do vào Mạn Trà La nên Thân Tâm được chuẩn bị đủ số **Tam Ma Gia** (Samaya) nhiều như hạt bụi nhỏ trong **Thế Giới của mười cõi nhiều như hạt bụi nhỏ** (vì trần sát Thế Giới). Nếu không làm Cấm Giới hoặc co, duỗi, cúi, ngửa, nói năng, nhả khí, khởi Tâm động niệm... quên mất Tâm Bồ Đề, lười mất căn lành. Dùng Án Khế, Mật Ngôn, phương tiện thù thắng này tụng trì, tác ý thì hay trừ lỗi lầm đã vi phạm. Tam Muội Gia như tăng thêm gấp bội, hiển ánh sáng, hay tịnh thân miệng ý, liền thành nhập vào tất cả Mạn Trà La, đắc được **Quán Đỉnh Tam Ma Gia**

Nên kết Khế, tụng bảy biến. Hai tay cài chéo nhau, kèm đuôi Tiến Lực (2 ngón trỏ), thẳng Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) ràng cột trước lông đầu tiên của Tiến Lực (2 ngón trỏ), đều cùng trụ đầu ngón, kèm đuôi Thiên Trí (2 ngón cái), rồi để ngang trái tim



Tụng Mật Ngôn là:

“Năng mạc tất-để-lý-dã địa-vĩ ca nam, đát tha nghiệt đá nam. Xà, vĩ la nhĩ, vĩ la nhĩ, ma ha chức cật-la, phộc nhật-lý, sa đá sa đá, sa la đế sa la đế, đát-la dĩ đát-la dĩ, vĩ đà ma nễ, bần nhạ nễ, đát-la ma đế, tất đà nghĩ-lý, đát-lam, sa-phộc hạ”

NAMAḤ STRIYA-DHVIKĀNĀM TATHĀGATĀNĀM AM VIRAJI
VIRAJI, MAHĀ-CAKRA-VAJRĪ, SATA SATA, SARATE SĀRATE, TRAYI
TRAYI, VIDHA-MATI SAMBHAMJANI TRAMATI SIDDHA-AGRI TRĀM
SVĀHĀ

Khi tụng Mật Ngôn thời tác Quán Niệm này: “Hữu tình trong sáu nẻo sinh tử của ba cõi tận hư không, khắp Pháp Giới... mau được vào **Kim Cương Giới Đại Mạn Trà La** (Vajra-dhātu-mahā-maṇḍala) ngang đồng với Kim Cương Tát Đỏa Đại Bồ Tát

_Tiếp theo, nên ở trước thân, ở **Phong Luân** (Vāyu-maṇḍala) của cõi bên dưới, tưởng chữ **Hám** (𑖦:HAM) màu đen, dần dần như hình nửa vành trăng tương ứng khắp như Phong Luân. Nên nghĩ câu chân thật là “**Tất cả Pháp lià các Nhân Duyên**”

_Tiếp theo, nên ở trên Phong Luân tưởng chữ **Tông** (𑖧:VAM) có ánh sáng màu trắng, dần dần tròn đầy, lớn nhỏ như **Thủy Luân** gốc. Nên nghĩ câu chân thật là: “**Tự Tính của tất cả Pháp lià sự nói năng**”

_Lại ở trên **Thủy Luân** (Jala-maṇḍala) tưởng Môn chữ **Bát-La** (𑖨:PRA) biến thành con rùa vàng, phóng ánh sáng màu vàng rờn, dần dần rộng lớn vô lượng Do Tuần. Nên nghĩ nghĩa chân thật là: “**Thắng Nghĩa của tất cả Pháp chẳng thể đắc được, dùng làm phương tiện**”

_Lại ở trong hư không tưởng Môn chữ **Khiêm** (𑖩:KHAM) biến thành **Tỳ Lô Giá Na Như Lai** (Vairocana-tathāgata), thân phật có màu như ánh sáng của mặt trăng trắng tinh, đầu đội mào báu Kim Cương, Anh Lạc nghiêm sức thân, mặc áo mỏng nhẹ màu nhiệm của cõi Trời, kết **Bồ Đề Thắng Ấn**, khởi thương xót sâu xa tất cả hữu tình bị lửa Tham Sân Si phiền não thiêu đốt, gom chứa vô lượng nghiệp cực ác chẳng lành. Tưởng khắp thân của Đức Tỳ Lô Giá Na Phật tuôn rót nước Cam Lộ có tám Công Đức, màu như **Kha Linh** (Mã Não màu trắng) thấm ướt lửa phiền não của tất cả hữu tình trong sáu nẻo, tràn đầy lưng con rùa làm biển sữa thơm to lớn. Nên kết **Thành Tựu Hải Ấn**, mười ngón tay tác Nội Phộc, ngựa xoay theo bên phải.



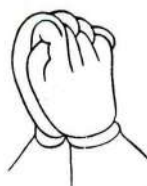
Tụng Mật Ngôn này là:
“**Án, vĩ ma lộ nại địa, hồng**”
OM VIMALA-UDHADI HŪM

_Vì thành tựu, biến hóa thành hoa sen, nên quán Môn chữ **Lam** (𑖪:RAM) lưu tán lửa màu đỏ rồi thành **Hỏa Luân** (Agni-maṇḍala), hình tam giác, dần dần lượng ngang đồng với Thủy Luân

Đột nhiên, từ lưng con rùa vàng mọc lên hoa sen lớn có tám cánh, cọng bằng Kim Cương, rộng lớn vô lượng do tuần. Ở trong đài hoa quán Môn chữ **A** (𑖫:A). Nên nghĩ nghĩa chân thật là: “**Tất cả Pháp vốn chẳng sinh**”

Từ Pháp Giới đẳng lưu của Môn chữ A, trôi lên **Tô Di Lô Sơn Vương** (Núi Tu Di:Sumeru). Vì thành tựu **núi Diệu Cao** (Sumeru), nên kết **Thành Tựu Bảo Sơn**

Vương Ân: mười ngón tác Nội Phộc, giao chéo nhau thành quyền, cùng hợp dựng thẳng



Mật Ngôn là:

“Án, a ca la, hồng”

OM_ ACALA HŪM

Do Ân, Mật Ngôn, Tam Ma Địa này cho nên liền thành Tô Di Lô Sơn Vương do bốn báu tạo thành, có bảy lớp núi vàng giáp vòng vây quanh, sườn núi có nước tám Công Đức. Ở bên Sơn Vương lộ ra bốn giải đất, hàng Trời của nhóm bốn vị Thiên Vương đều trụ ở phương của mình, vô lượng quyến thuộc vệ hộ lâu gác báu **Kim Cương Phong**. Núi ấy rộng tám vạn bốn ngàn do tuần, đất ấy bằng phẳng ngay ngắn

Vì khiến cho bền kín cứng chắc như Kim Cương, bên dưới đến bờ mé của hư không, nên kết **Kim Cương Quyết Ân: Giới** (ngón vô danh phải) từ khoảng lưng của Tuệ (ngón út trái), Phương (ngón vô danh trái) nhập vào lòng bàn tay (?đề trên lưng bàn tay). **Nhẫn** (ngón giữa phải) nhập vào khoảng giữa Nguyên (ngón giữa trái) Lực (ngón trở phải) cũng thế. Đầu ngón tay của Phương (ngón vô danh trái) Nguyên (ngón giữa trái) từ khoảng giữa của Đản (ngón út phải), Giới (ngón vô danh phải), Tiến (ngón trở phải), Nhẫn (ngón giữa phải) hướng ra ngoài, các ngón còn lại đều cùng trụ đầu ngón.



Kết thành xong, tụng Mật Ngôn. Tưởng Ân thành cây **cọc Kim Cương** (Kim Cương Quyết:Vajra-kili) lưu tán vô lượng đám lửa uy mãnh. Đem ngón cái hướng xuống đất, đóng, một lần tụng thì một lần đóng, cho đến ba lần liền ngưng. Tức thành Địa Giới bền chắc

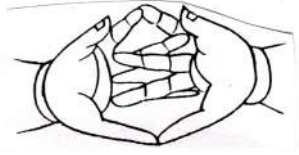
Mật Ngôn là:

“Án, chỉ lý chỉ lý, phộc nhật-la, phộc nhật-ly, bột, mẫn đà mẫn đà, hồng, phát tra”

OM_ KILI KILI, VAJRA VAJRI, BHŪR BANDHA BANDHA, HŪM PHAT

Do Ân, Mật Ngôn này gia trì. Giả sử ở trong đất Đạo Trường ở chỗ niệm tụng, chẳng y theo Pháp loại trừ tất cả lỗi lầm, tai vạ chẳng lành, chiêu cảm mọi loại chướng nạn. Do Ân này gia trì cho nên thành cái tòa Kim Cương, Thiên Ma với các Chướng chẳng thể gây nhiễu hại, dùng chút công lực mau được thành tựu lớn, tùy theo Tâm lớn nhỏ xứng với đất của Đạo Trường, nên biết

Tiếp theo kết **Phương Ngưng Kim Cương Trường Ân**. Dựa theo Quyết Ân, mở Thiên Trí (2 ngón cái) dựng thẳng bên cạnh, như hình bức tường



Nên quán Ấn thành cái chày Kim Cương. Từ Ấn tuôn ra vô lượng đám lửa Kim Cương rực rỡ. Xoay Ấn theo bên phải, nhiều quanh thân ba vòng, xứng với Đàn lớn nhỏ, liền thành **cái thành Kim Cương** bền chắc.

Mật Ngôn là:

“Ấn, tát la tát la, phộc nhật-la, bát-la ca la, hồng, phát tra”

OM_SARA SARA, VAJRA PRAKARA HŪM PHAT

Do kết Ấn, tụng Chân Ngôn, tác Ý gia trì thời tát cả chư Phật còn chẳng trái vượt, hồng chi là các loài khó điều phục, **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka) với trùng độc, loài có nanh vuốt bén nhọn khác mà có thể xâm lăng được sao.

Bậc Du Già lại nên ở đỉnh núi Tu Di, quán cái điện báu lớn. Đền ấy do Ma Ni vô giá tạo thành, bốn phương bằng phẳng ngay ngắn, đầy đủ bốn cửa. Hai bên trái phải của cái cửa có cây phượng Cát Tường, mái hiên, lan can giáp vòng, rữ treo khắp chuỗi ngọc, Anh Lạc, chuông, mõ, lụa, phan, mọi loại xen kẽ để làm trang nghiêm, bày khắp trong điện, gió nhẹ lay động phát ra âm thanh hòa nhã.

Lại ở bên ngoài điện, bốn góc với các góc cửa dùng nhóm nửa vành trăng, báu Kim Cương lấp đầy trang điểm, cây trụ báu xếp thành hàng, rữ treo Thiên Y màu nhiệm, chung quanh bày mây hương, tuôn khắp mưa hoa tạp

Lại ở bên ngoài ấy, có cây báu xếp thành hàng, chư Thiên tranh nhau tấu mọi âm nhạc màu nhiệm, bình báu, Át Già, thức ăn uống màu nhiệm của cõi Trời, dùng **Ma Ni** (Maṇi) làm đèn

Tác Quán này xong, rồi tụng Kệ này:

“Dùng sức Công Đức Ta

Sức Như Lai gia trì

Cùng với sức Pháp Giới

Cúng dường khắp, rồi trụ”

Nói Kệ này xong, liền kết **Đại Hư Không Khố Tạng Ấn**: Mười ngón tay tác Kim Cương Phộc, Tiên Lực (2 ngón trỏ) đè nhau như hình báu, kèm đuôi Thiên Trí (2 ngón cái), ép Nhẫn Nguyên (2 Ngón Giữa), Đàn Tuệ (2 ngón út), Giới Phương (2 ngón vô danh) như cây phượng



Kết Ấn này xong, tụng Mật Ngôn. Tưởng từ Ấn tuôn ra nhóm vật cúng, lầu gác như bên trên.

Chân Ngôn là:

“Ấn, nga nga năng, tam bà phộc, phộc nhật-la, hộc”

OM_GAGANA SAMBHAVA VAJRA HOH

Dùng Mật Ngôn, Ấn này gia trì cho nên giả sử Quán chẳng thành thì đều thành cúng dường rộng lớn chân thật, do Pháp này mà việc ấy được thành.

Lại ở chính giữa lầu gác báu, quán chữ **A**(**ॐ:A**), hai bên quán chữ **Hồng** (**ॐ:HŪM**) là chữ chủng tử của Pháp Thân của **Cam Lộ Quân Trà Lợi** (Amṛta-kunḍali)

Tiếp ở phương Đông, quán chữ **Hồng** (**ॐ:HUM**) là chủng tử của Pháp Thân của **Giáng Tam Thế** (Trailokya-vijaya)

Lại ở phương Nam, quán chữ **Đát-Lạc** (**ॐ:TRĀḤ**) là chủng tử của Pháp Thân của **Phần Nộ Kim Cương Tạng** (Krodha-vajra-garbha)

Lại ở phương Tây, quán chữ **Hột-Lợi** (**ॐ:HRĪḤ**) là chủng tử của Pháp Thân của **Kim Cương Quân Đồng Tử** (Vajra-sena-kumāra).

Tiếp ở phương Bắc, quán chữ **Ác** (**ॐ:AH**) là **Kim Cương Yết Nê** (Vajra-kaṇi) [Xưa dịch là: chủng tử của Pháp Thân của **Kim Cương Đồng Tử** (Vajra-kumāra)]

Liên kết **Kim Cương Nhân Bồ Tát Ấn**. Vì khiến cho thành tựu **Giáo Lệnh Luân Mạn Trà La** (Ādeśana-cakra-maṇḍala) khiến cho khắp tất cả hữu tình mê muội đi vào nhóm Mạn Trà La của **Kim Cương Giới** (Vajra-dhātu). Bậc Du Già liền cùng đi vào tất cả Mạn Trà La, được thọ nhật tất cả **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka), thất buộc sự nghiệp đã dựng lập tất cả Mạn Trà La thành thanh tịnh cát tường, chẳng tăng chẳng giảm, tất cả Như Lai khen ngợi.

Nên kết **Kim Cương Nhân Khế** với tụng Mật Ngữ. Hai tay đều nắm Kim Cương Quyền, Tiến Lực (2 ngón trỏ), Đản Tuệ (2 ngón út) trợ móc lẫn nhau.



An Ấn ở trên miệng của mình, tụng ba biến, liền thành **Nhập Kim Cương Giới Đẳng Giáo Lệnh Luân Nhất Thiết Mạn Đà La**. Tiếp theo an ở trên đỉnh đầu, liền thành thọ nhận tất cả Quán Đỉnh

Lại đem Ấn đề lên sự tướng đã dựng lập, với quán nhóm Mạn Trà La đã thành bên trên, tức chân thật như thân Kim Cương Tát Đỏa dựng lập **Luân Đản** (Cakra-maṇḍala).

Tụng Mật Ngữ này là:

“Án, phộc nhật-la chước yết-la, hồng, nhược hồng, tông, hộc”

OM_VAJRA-CAKRA HŪM_JAḤ HŪM_VAM HOḤ

Tiếp theo, kết **Kim Cương Bảo Xa Lộ Ấn**: Mười ngón tay cài chéo nhau, ngửa lòng bàn tay, Tiến Lực (2 ngón trỏ) trụ bên cạnh nhau, đem Thiên Trí (2 ngón cái) đều vịn bên dưới gốc Tiến Lực (2 ngón trỏ).



Tượng **Kim Cương Sứ Giả** (Vajra-ceta) ngự trên xe báu Kim Cương, nương theo hư không đi đến Thế Giới **Diệu Hỷ** (Abhirati), tụng Mật Ngôn ba biến.

Chân Ngôn là:

“Án, đồ lô đồ lô, hồng”

OM TURU TURU HŪM

Do Mật Ngữ, Án này gia trì cho nên cỗ xe báu đi đến trong Đại Tập Hội tại Thế Giới **Diệu Hỷ** của Đức **A Súc Như Lai** (Akṣobhya-tathāgata: Bất Động Như Lai) thỉnh Bản Tôn **Cam Lộ Quân Trà Lợi Bồ Tát** kèm các quyến thuộc Đại Phần Nộ Bồ Tát, vô lượng các **Cúng Dường Bồ Tát** vây quanh, nương theo cỗ xe này

Tiếp theo, kết **Thỉnh Xa Lộ Án**: Dựa theo Án lúc trước, đem Thiền Trí (2 ngón cái) hướng về thân, bật Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa), tụng Mật Ngôn ba biến



Mật Ngữ là:

“Năng mặc tất-đề-lý-dã, địa-vĩ ca nam, dát đà nghiệt đá nam. Án, phộc nhật-lãng nghĩ nễ-dã, ca lý-sái dã, sa-phộc hạ”

NAMAḤ STRIYA-DHVIKĀNĀM TATHĀGATĀNĀM. OM VAJRAMGNIYA AKARṢAYA SVĀHĀ

Do Án, Mật Ngôn này gia trì cho nên chúng Thánh từ cõi nước của mình đi đến, trụ trong hư không của Đạo Trường

Tiếp theo, kết **Thỉnh Bản Bôn Tam Muội Gia Giáng Đạo Trường Án**. Mười ngón tay cái chéo nhau bên trong nắm quyền, co Thiền Độ (ngón cái phải) vào lòng bàn tay, đem Trí Độ (ngón cái trái) hướng về thân chiêu vời



Tụng Mật Ngôn là:

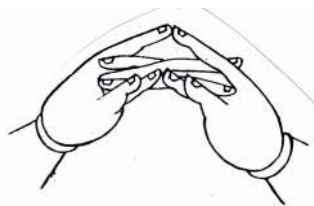
“Án, phộc nhật-la đặc-lặc, ê hệ duệ-hứ, bá nga tông, a mật-lý đá quân noa lý, sa-phộc hạ”

OM VAJRA-DHRK EHYEHI BHAGAVAM AMṚTA-KUNḌALI SVĀHĀ

Do Mật Ngôn, Án này gia trì mà Bồ Tát chẳng vượt Thệ Nguyệt của mình, liền đi đến tập hội ở Đạo Trường.

Tiếp theo, nên Tịch Trừ các Ma, loài gây chướng nạn. Nên dùng **Giáng Tam Thế Uy Nộ Nhân Ấn Mật Ngôn**. Ở trên con người của hai mắt, quán chữ **Hú** (ॐ:HI) biến làm vàng mặt trời, tuôn ra vô lượng uy quang. Ở trên mỗi một đường ánh sáng, có mọi loại chày mạnh bén rục lửa của Kim Cương, cau mày, trợn mắt, xoay theo bên phải nhín ngó Bồ Tát, Đại Chúng. Do **Kim Cương Uy Nộ Nhân** này nhìn ngó, nên chư Ma ẩn nấp trong Chúng thấy đều lui tan. Do dự nhìn ngó này mà Bản Tôn với chúng Thánh thấy đều vui vẻ.

Tiếp theo, kết **Thượng Phương Kim Cương Võng Ấn**: Dựa theo Tường Ấn lúc trước, đem Thiên Trí (2 ngón cái) vịn lóng bên dưới của Tiến Lực (2 ngón trỏ).



Kết Ấn thành xong, quán Ấn làm chày Kim Cương. Lại từ Ấn tuôn ra vô lượng chày Kim Cương, mỗi một cái chày tuôn ra vô biên lửa uy mãnh, nối tiếp nhau thành cái lưới, xoay Ấn trên đỉnh đầu ba vòng.

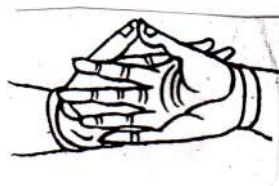
Tụng Mật Ngữ này là:

“Ấn, vĩ tác-phổ la nại-la khát-xoa, phộc nhật-la, bán nhược la, hồng, phát tra”

OM VISPHURAD RAKṢA VAJRA-PAMJALA HŪM PHAT

Do Võng Ấn, Mật Ngôn này gia trì cho nên liền thành cái lưới bền chắc chẳng hư hoại của Kim Cương

Tiếp theo, kết **Hỏa Viện Mật Phùng Ấn**: Đem tay trái che lưng tay phải, dựng Thiên Trí (2 ngón cái).



Kết thành Ấn xong, nên tác Quán này: Từ Ấn tuôn ra đám lửa rục rờ của Kim Cương, tụng Mật Ngôn ba biến, nhiều quanh thân theo bên phải ba vòng, tường bên ngoài bức tường Kim Cương có đám lửa vây quanh.

Tụng Mật Ngữ này là:

“Ấn, a tam ma ngân nễ, hồng phát tra”

OM ASAMĀGNI HŪM PHAT

Lại kết **Đại Tam Muội Gia Ấn**: Mười ngón tay cài chéo nhau bên trong, rồi nắm quyền, kèm dựng Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa), co Tiến Lực (2 ngón trỏ) như móc câu đê tại hai bên Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) như hình cái chày Tam Cổ, đem Thiên Trí (2 ngón cái) phụ bên cạnh Tiến Lực (2 ngón trỏ).



Xoay Ấn theo bên phải ba vòng, tụng Mật Ngõn ba biến, hộ bên ngoài **Hỏa Viện Giới**.

Tụng Mật Ngõn là:

“Ấn, thương yết lễ, ma ha tam ma diêm, sa-phộc hạ”

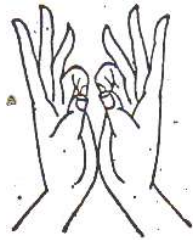
OM ŚAMKARE MAHĀ-SAMAYAM SVĀHĀ

Do Ấn, Mật Ngõn này gia trì cho nên như **Kim Luân Vương Đẳng Phật Đỉnh Kinh** nói

Nếu có người tụng trì **Đỉnh Luân Vương Đẳng Phật Đỉnh** thì bên trong 500 do tuần, người tu Mật Ngõn của Bộ khác, thỉnh **bản Sở Tôn** niệm tụng thì Thánh Giả chẳng giáng phó, cũng chẳng ban cho Tất Địa... là do uy đức của **Nhất Tụ Đỉnh Luân** nhiếp lấy

Nếu kết Đại Giới này. Giả sử vùng lân cận, có người trì tụng Đỉnh Luân Vương thì chẳng thể trở ngại, chẳng bị đoạt mất uy lực, đã trì Mật Ngõn của Bộ khác đều mau được thành tựu.

_Tiếp theo, kết **Hoa Tò Ấn**: Hai tay chấp **Phù Dung Hợp Chương**, Thiền Trí (2 ngón cái) vịn móng Đàn Tuệ (2 ngón út) làm đài, các ngón còn lại như kim Cương



Ấn thành. Quán Ấn làm hoa sen Kim Cương, lại tưởng từ Ấn tuôn ra vô lượng tòa hoa sen Kim Cương, phụng hiến Bản Tôn với hành Thánh Chúng.

Tụng Mật Ngõn này là;

“Ấn, phộc nhật-la, vĩ la dã, sa-phộc hạ”

OM VAJRA-VĪRAYA SVĀHĀ

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngõn cho nên Bản Tôn với tùy tùng, liền chân thật đều nhận được tòa ngời

_Bạc Du Già xếp bày

Ất Già (Argha): hai vật mới

Thương Khư (Śaṅkha: vỏ ốc) hoặc vàng, bạc

Báu tạp với **Thục Đồng** (đồng đã được tôi luyện)

Rải **Thời Hoa** (hoa theo mùa) bên trên

Hai tay nâng ngang trán

_Liền suy nghĩ Bản Tôn

Sắc thân **Quân Trà Lợi**

Trong như pha lê biếc

Uy quang hơn **kiếp hỏa**

Hách dịch hơn mặt trời
Cau mày, mặt cười giận
Trên dưới hiện răng nanh
Ngàn mắt nhìn chẳng nháy
Sáng chói như mặt trời
Ngàn tay đều cầm nắm
Kim Cương, các khí trượng
Đội mào báu Kim Cương
Đeo Ròng, quần da cộp
Vô lượng chúng Phần Nộ
Kim Cương với chư Thiên
Vây quanh làm thị vệ
Quán niệm, thấy rõ ràng
Trụ ở Mạn Trà La
_ Lại quán nước Át Già
_ Tuôn ra rửa hai chân
Bản Tôn với chúng Thánh
Hay dùng một giọt nước
Thành biên mây Át Già
Tràn khắp các cõi Phật
Nên tụng Mật Ngôn sau

“Năng mô la đất-năng, đất-la dạ dã. Năng mô phộc nhật-la củ-lộ đà dã. Ân, a mật-ly đá quân noa lý, ha sa ha sa, át già, hồng, phát tra, sa-phộc hạ”

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMO VAJRA-KRODHĀYA

OM_ AMṚTA-KUNḌALI, HASA HASA, ARGHA HŪM PHAT SVĀHĀ

Do hiến nước thơm Át Già cho nên mau được Thân Diệu Pháp thanh tịnh

_ Tiếp theo, kết **Kim Cương Đò Hương Ân**, Gia trì vào **hương xoa bôi** (Gandha), phụng hiến Bản Tôn với các chúng Thánh. Ân ấy: đem tray trái nắm cổ tay phải, duỗi năm ngón tay phải, giương lòng bàn tay như thế Thí Vô Úy



Kết Ân thành xong, tụng Mật Ngũ. Suy nghĩ từ Ân tuôn ra biên mây hương xoa bôi, đến khắp tất cả Thế Giới, tận Hư Không Giới, Pháp Giới... tràn đầy khắp tất cả cõi Phật nhiều như bụi nhỏ, ở trước mặt Thánh Chúng trong Đại Hải Hội đều có thân của mình cầm vật khí hương xoa bôi, cúng dường mỗi một Tôn mà thành cúng dường rộng lớn.

Tụng Mật Ngũ này là:

“Án, hiến đà, ma lý nễ, phộc la nê, bát-la để nghĩ-lợi hận-quyền, sa-phộc ha”

OM_GANDHA-MĀLINI VARADE PRATIGRĤA SVĀHĀ

Do kết Ấn, tụng Mật Ngôn, tác Ý nên mau được năm phần Pháp Thân, hay trừ phiền não nóng bức của tất cả hữu tình.

_Tiếp theo, kết **Kim Cương Hoa Ấn**. Gia trì vào các hoa, phụng hiến Bản Tôn với các Chúng Thánh, thấp nhất chỉ có một bông hoa đều thành vô lượng biển mây vòng khắp cúng dường tất cả chúng Thánh.

Nếu không có hoa, chỉ kết Ấn này phụng hiến. Ấn ấy: đem mười ngón tay cài chéo nhau bên trong, co tròn Tiến Lực (2 ngón trở) cùng trụ đầu ngón, Thiên Trí (2 ngón cái) phụ bên cạnh Tiến Lực (2 ngón trở).



Kết Ấn thành xong, kèm tụng Mật Ngữ. Lại nên suy nghĩ từ Ấn tuôn ra mọi loại biển mây hoa vòng khắp tất cả Thế Giới, Hư Không Giới, Pháp Giới... tràn đầy khắp tất cả cõi Phật nhiều như bụi nhỏ, ở trước mặt Đại Chúng trong Hải Hội mà thành cúng dường rộng lớn.

Tụng Mật Ngữ này là:

“Ấn, mãng la đà lễ, phộc nhật-la đà lễ, sa-phộc hạ”

OM_MĀLA-DHĀRE VAJRA-DHĀRE SVĀHĀ

Do kết Ấn này, tụng Mật Ngôn gia trì cho nên mau được 32 tướng, hay khiến cho tất cả hữu tình khai phát Hoa Tâm Bồ Đề

_Tiếp theo, kết **Kim Cương Phần Hương Ấn**. Gia trì vào hương đốt, phụng hiến Bản Tôn với chúng Thánh. Hai tay cùng hợp lạng nhau, cạnh đầu ngón Tiến Lực (2 ngón trở) cùng trụ nhau, Thiên Trí (2 ngón cái) vịn bên cạnh Tiến Lực (2 ngón trở).



Kết Ấn thành xong, liền tác Quán này. Từ Ấn tuôn ra biển mây **hương đốt** (Dhūpa) vòng khắp tất cả Thế Giới, tận Hư Không Giới, Pháp Giới tràn đầy thơm phức, cúng dường tất cả cõi nước nhiều như hạt bụi nhỏ, ở trước mặt tất cả chúng Thánh trong Đại Hải Hội đều có thân của mình, cầm mọi loại hương hòa hợp, thiêu đốt cúng dường.

Tụng Mật Ngữ này là

“Ấn, độ ma, thức khế, củ lỗ, phộc nhật lý nê, sa-phộc ha”

OM_DHŪPA ŚIKHI KURU VAJRINĪ SVĀHĀ

Do kết Ấn này, tụng Mật Ngôn gia trì cho nên mau được Trí không có ngăn ngại.

_Tiếp theo, kết **Kim Cương Âm Thực Ấn** phụng hiến Bản Tôn với chúng Thánh. Chắp hai tay lại thành Phù Dung Hợp Chương



Kết Ấn thành xong, tụng Mật Ngữ. Lại nên suy nghĩ từ Ấn tuôn ra vô lượng biển mây thức ăn uống vòng khắp tất cả Thế Giới, tận Hư Không Giới, Pháp Giới... tràn đầy tất cả cõi nước nhiều như bụi nhỏ, ở trước mặt mỗi một Thánh Giả trong Đại Hải Hội của Phật, thành tựu cúng dường rộng lớn vô hạn.

Nếu dùng Ấn này gia trì vào chút ít thức ăn uống thì thành biển mây thức ăn Cam Lộ của cõi Trời vòng khắp, phụng hiến tất cả Thánh Giả.

Tụng Mật Ngữ là:

“Ấn, ma la ma la, minh già, mãng lý nễ, bát-la để nghĩ-ly hận-noa, phộc nhật-ly nê, sa-phộc ha”

OM_ MALLA MALLA-MEGHA-MĀLINI PRATIGRḤṆA VAJRINĪ SVĀHĀ

Do kết Ấn này, tụng Mật Ngữ cho nên mau chứng mùi vị của **ba Giải Thoát**, được **Pháp Hỷ Thiền Duyệt Thực**

_Tiếp theo, kết **Kim Cương Đăng Ấn** phụng hiến Bản Tôn với chúng Thánh. Ấn ấy dùng tay phải nắm quyền, duỗi Nhấn Độ (ngón giữa phải), đem Thiền (ngón cái phải) vịn bên cạnh vạch giữa của Nhấn (ngón giữa phải), xoay theo bên phải, chiếu soi.



Liên tác Quán này: từ Ấn tuôn ra vô lượng biển mây đèn Kim Cương vòng khắp tất cả Thế Giới, tận Hư Không Giới, Pháp Giới... tràn đầy tất cả cõi nước nhiều như bụi nhỏ, ở trước mặt mỗi một Thánh Giả trong Đại Hải Hội của Phật, thành tựu cúng dường rộng lớn.

Dùng Ấn này gia trì vào một cái đèn, liền thành biển mây **đèn Kim Cương**, hay vòng khắp, cúng dường chiếu sáng Hải Hội của chúng Thánh trong tất cả cõi Phật.

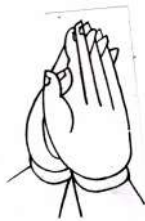
Tụng Mật Ngữ này là:

“Ấn, nhập-phộc la, mãng lý nễ, niệp bả, thức khế, sa-phộc ha”

OM_ JVALA-MĀLINI DĪPA-SĪKHI SVĀHĀ

Do Mật Ngữ, Ấn này gia trì cho nên mau được năm loại mắt thanh tịnh của Như Lai.

_Tiếp theo, kết **Phổ Cúng Đường Ấn** cúng dường Bản Tôn với chúng Thánh. Hai tay cài chéo phần đầu tiên của mười ngón tay



Kết Ấn thành xong, tụng Mật Ngữ. Suy nghĩ từ Ấn tuôn ra mọi loại biển mây cúng dường: Nhóm **kỹ nhạc, Ca, Vũ, Hy Hý**...màu nhiệm của cõi Trời. Quần áo, thức ăn uống, đèn sáng, Át Già, Hiền Bình, Kiếp Thọ, phan báu, phướng, lọng, các loại báu màu nhiệm của cõi Trời, hết thảy vật thọ dụng của tất cả Người, Trời... rất nhiều vật cúng dường khác nhau như vật cúng dường mà **Đại Thừa Khế Kinh** đã nói, vòng khắp tất cả Thế Giới, tận Hư Không Giới, Pháp Giới... tràn đầy tất cả cõi nước nhiều như bụi nhỏ, ở trước mặt mỗi một Thánh Giả trong Hải Hội của chư Phật, đều có cúng dường chân thật.

Tụng Mật Ngữ này là:

“Năng mạc tát phộc một đà, mạo địa tát đất-phộc nam. Tát phộc tha kiếm, ốt-na nga đế, sa-phả la hứ hàm, nga nga năng kiếm, sa-phộc ha”

NAMAḤ SARVĀ BUDDHA BODHI-SATVĀNĀM SARVATHĀ KHAM
UDGATE SPHARAṆA HĪMAM GAGANAKAM SVĀHĀ

_Cúng dường xong, mỗi mỗi quán tưởng rõ Bản Tôn kèm các quyền thuộc. Liên tụng **Tán** này tán dương Công Đức vô lượng của Thánh Giả.

“Ma ha ma lá dã, chiến noa dã, vĩ nễ-dã, lá nhạ dã, sa đà phệ nột nạn đá năng ma ca dạ dã, năng ma tát-đế phộc nhật-la bá noa duệ”

MAHĀ-BALĀYA CAṆḌĀYA VIDYA-RĀJA ŚADAVA-UD-DANḌA
NĀMA-KĀYĀYA NAMAḤ STHITA-VAJRA-PĀṆĀYE

_Khen ngợi Bản Tôn xong. Sau đó an bày chữ khiến cho thân của mình thành **Bản Tôn Tam Ma Địa**. Hai tay tác Kim Cương Phộc, ngửa an bên dưới rốn, nhắm mắt, lắng Tâm, **Định Lự**. Khởi **Tâm Đại Từ** đối với tất cả hữu tình, nguyện các chúng sinh mau chứng Bản Tôn Tam Ma Địa, uy đức rực rỡ, thọ mệnh, Thân Thông ngang đồng với Thánh Giả.

Liên ở trên đỉnh đầu của mình, tưởng chữ **Ấn** (ॐ:OM) màu đỏ, đủ ánh sáng lớn chiếu sáng mười phương

Tiếp theo, quán chữ **A** (ॐ:A) ngay trái tim của mình, màu như Kha Tuyết, trong ngoài chiếu sáng như vành trăng lớn

Lại quán chữ **Mật-Lý** (ॐ:MR) ở trên hai vai, màu như móng cầu vòng, chiếu sáng tất cả Thế Giới

Lại quán chữ **Đế** (ॐ:TE) ở vành rốn, màu như ánh sáng trắng tinh sáng bóng, chiếu tất cả nẻo ác ở vô biên Thế Giới

Tiếp theo, quán chữ **Hồng** (𑖇:HŪM) ở hai bắp đùi, màu như ánh sáng vàng chói, chiếu chạ̣m nẻo ác **Vô Gian**

Tiếp theo, quán chữ **Phả** (𑖇:PHA) an ở hai cẳng chân, màu như mây đen huyền chiếu chạ̣m các **Tu La** (Asura) mau khiến cho ngộ **Chính Đạo**

Tiếp theo, quán chữ **Tra** (𑖇:T) an ở hai lòng bàn chân, màu trắng, hình như nửa vành trăng tuôn ra ánh sáng chiếu chạ̣m các Ngoại Đạo, khiến buộ̀ng xả lưới Tà Kiến, quy tín nơi Tam Bảo

Do **Bổ Tụ Tam Ma Địa** này thì thân của mình biến thành Bản Tôn.

Tiếp theo, nói **Bản Tôn Thân Tương Ứng Quán**: bốn mặt, bốn cánh tay. Tay phải cầm chày Kim Cương, tay trái tác **mãn Nguyệt Ấn**, hai tay tác **Yết Ma Ấn**, đậ̀ng sau thân có vòng hoa lửa Uy Quang, trụ trong vành trăng, màu hoa sen xanh, ngồi trên bàn đá Sắt Sắt. Mặt chính Từ Bi, mặt thứ hai bên phải phậ̃n nộ, mặt thứ ba bên trái làm dung mạo Đại Tiểu, mặt thứ tư phía sau hơi giận dữ há miệng

Liên kết **bản Tôn Yết Ma Ấn**: Trí (ngón cái trái) đè móng Tuệ Độ (ngón út trái), ba ngón còn lại như hình Tam Cổ. Tay phải cũng như vậy, bên phải đè bên trái, giao chéo cánh tay



Mật Ngôn là:

“Án, a mật-lý đẽ, hồng, phát tra”

OM_ AMṚTE HŪM PHAT

Do Mật Ngữ, Ấn này gia trì cho nên thân của mình ngang đọ̀ng với **Cam Lộ Tôn** (Amṛta-nātha), tùy theo ý ưa thích, quán niệm bốn cánh tay, tám cánh tay cho đến hai cánh tay, ngàn cánh tay. Trụ **Bản Tôn Du Già Tam Ma Địa** càng nên trong sáng rõ ràng

Tiếp theo, kết **Kim Cương Bộ Mẫu Mãng Mạc Kê Ấn**. Hai tay cài chéo các ngón bên trong, kèm đuộ̉i Nhậ̃n Nguyệt (2 ngón giữa), Đàn Tuệ (2 ngón út), Thiền Trí (2 ngón cái) như hình chày Kim Cương ba châu



Kết Ấn thành xong, nên tụng Mật Ngôn này là:

“Nặ́ng mô la đát-nặ́ng đát-la dạ dã. Nặ́ng ma thậ́t-chiến noa, phộ̣c nhật-la bá noa duệ, ma ha đượ̣c khậ́t-xoa tế nặ́ng bả đát duệ. Đát nệ̃-dã tha: Án, củ lan đà lý, mậ̃n đà mậ̃n đà, hồng, phát tra, sa-phộ̣c ha”

NAMO RATNA-TRAYĀYA
NAMAḤ ŚCAṄḌA-VAJRA-PĀNĀYE MAHĀ-YAKṢA-SENAPATAYE
TADYATHĀ: OM_ KULĀNDHĀRI BANDHA BANDHA HŪṀ PHAṬ
SVĀHĀ

Như lúc trước, ấn năm chỗ trên thân của mình. Do **Bộ Mẫu Ấn** gia trì cho nên mau được Tất Địa hiện tiền, tất cả Ma Chướng thấy đều xa lìa, hết thấy Oán Địch, kẻ có Tâm chẳng lành trong Thế Gian đều được tội hoại, phát Tâm Đại Từ hướng về bậc Du Già. Nếu chợt thấy mộng ác hoặc hiện việc chẳng lành... tụng 108 biến thì tất cả đều được tiêu tan, được đại cát tường.

Bậc Du Già liền quán Thánh Giả này ở trước mặt Bản Tôn, ngồi trên đài hoa sen, đội mũo Anh Lạc như hình Thiên Nữ, tay trái cầm chày Kim Cương năm châu, tay phải làm thế Thí Vô Úy

Liền tưởng từ trong miệng của Bộ Mẫu tuôn ra chữ vàng ròng, **Bản Tôn Mật Ngôn** xếp bày có đủ ánh sáng, nhập vào miệng của bậc Du Già, ở trên lưỡi xoay theo bên phải như vòng hoa.

Làm **Quán Hạnh** như vậy xong thì giải tán Ấn này trên đỉnh đầu.

_Tiếp theo, kết **Bản Tôn Tam Muội Gia Ấn**: Đàn Tuệ (2 ngón út) cài chéo nhau đưa vào lòng bàn tay, kèm co Giới Phương (2 ngón vô danh) đè chỗ cài chéo nhau, kèm duỗi Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa), co Tiến Lực (2 ngón trỏ) như móc câu trụ phía sau lóng đầu của Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) như hình chày Kim Cương ba châu, kèm duỗi Thiên Trí (2 ngón cái) đè ở lưng Giới Phương (2 ngón vô danh) ở khoảng giữa của Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa).



Tụng Mật Ngôn này là:

“**Năng mô la đất-năng đất-la dạ dã. Năng ma thất-chiến noa, ma hạ phộc nhật-la câu-lỗ đà dã. Ấn, hộ lỗ hộ lỗ, để sắt-tra để sắt-tra, mãn đà mãn đà, hạ năng hạ năng, a mật-lý đế, hồng phát tra, sa-phộc ha**”

NAMO RATNA-TRAYĀYA
NAMAḤ ŚCAṄḌA MAHĀ-VAJRA-KRODHĀYA
OM_ HULU HULU, TIṢṬA TIṢṬA, BANDHA BANDHA, HANA
HANA, AMṘTE HŪṀ PHAṬ SVĀHĀ

Nên tụng bảy biến, mỗi mỗi thật rõ ràng, quán Bản Tôn với thân của mình là **Bản Sở Tôn**. Do Ấn, Mật Ngôn này gia trì cho nên Thánh Giả chẳng vượt Bản Thệ trao cho Tất Địa (Siddhi).

_Liền vịn Châu (tràng hạt) an ở trong hai lòng bàn tay như hoa sen chưa hé nở, nâng lên đội, tụng **Kim Cương Ngũ Bồ Tát Mật Ngôn** gia trì bảy biến.



Mật Ngôn là:

“Án, phộc nhật-la ngu hứ-dã, nhược bả, tam ma duệ, hồng”

OM_VAJRA-GUHYA JĀPA-SAMAYE HŪM

Do Mật Ngôn này gia trì **Niệm Châu** (tràng hạt), liền tụng Mật Ngôn một biến dòi một hạt châu. Tức làm xong, tụng Mật Ngôn một ngàn biến. Đem hai ngón cái, ngón trỏ để ngang trái tim lần hạt châu, bung thẳng ba ngón còn lại. Tay trái dẫn hạt Châu, tay phải lần hạt châu như tướng chuyển bánh xe Pháp



Niệm tụng 108 biến hoặc một ngàn biến. Nếu chẳng đủ 108 biến, tức chẳng đầy đủ biến số của sự cầu nguyện.

Khi niệm tụng thời Tâm chẳng gián đoạn, quán thân là Bản Tôn

Khi tụng thời chẳng nên phát ra tiếng, chẳng chậm chẳng gấp, đến chữ **Sa-Phộc Ha** (SVĀHĀ) thì hạt châu chính tề xong. Hạn số đủ xong, lại nâng Niệm Châu (tràng hạt) gia trì, an trí

Lại kết **Bản Tôn Tam Ma Gia Án**, tụng Mật Ngôn bảy biến. Sau đó kết **bộ Mẫu Án** tụng bảy biến, tướng từ trong miệng của mình lại tuôn ra Mật Ngôn vốn đã trì, chữ vàng rờng xếp hàng nhập vào miệng của Bộ Mẫu kèm với biến số của Bản Tôn Mật Ngôn đã trì với Công Đức giao cho Bộ Mẫu, thu vào lòng bàn tay, thủ hộ xong, chẳng tan mất.

Sau đó kết **Kim Cương Phộc Định Án** nhập vào **bản Tôn Mật Ngôn Tự Luân Thật Căn Tam Ma Địa**. Tức ở trên con người của hai mắt, quán chữ **Lam** (𑖀:RAM) màu như ngọn lửa đèn, hơi co cần cổ, nhắm mắt, dùng con mắt Tuệ của Tâm, chiếu rõ **Tâm Đạo** (con đường của Tâm)

Nên ở bên trong ức ngực, quán tướng vành trăng Tâm Bồ Đề tròn đầy, giữ vững hiện tại ở thân khí mỗi mỗi thật rõ ràng, lia sự tán động bên ngoài. Do nước Định của Trí Tuệ lắng trong cho nên được ảnh của mặt trăng Tâm Bồ Đề hiện ở bên trong. Lặng lẽ một hồi, Tâm chuyên chú vào một Duyên. Liền ở trên ánh sáng tròn trịa (viên minh) dùng **Tâm Mật Ngôn** xoay theo bên phải, an bày mỗi một chữ, ý tụng cho đến ba, năm lần.

Liền quán chữ **Án** (𑖛:OM) đầu tiên là **tất cả Pháp xưa nay không có chỗ được**, khi cùng với nghĩa tương ứng thời **Tâm duyên theo Lý chẳng duyên theo chữ**, một đường thanh tịnh vòng khắp Pháp Giới

Liền nhập vào Môn chữ **A** (𑖠:A) thứ hai, liền quán **tất cả Pháp vốn chẳng sinh**

Đã quán xong, liền nhập vào môn chữ **Mật-Lý** (𑖔:MR) thứ ba: **tất cả Pháp Ngã chẳng thể được**, liền thành Tự Tính Chân Như bình đẳng, thành tựu hăng sa Công Đức

Tiếp theo, nên nhập vào Môn chữ **ĐỀ** (㊦:TE) thứ tư: **tất cả Pháp Chân Như chẳng thể được**. Quán kỹ lưỡng xong, bên trong có **Năng Duyên, Sở Duyên, Nhân Duyên Pháp Nghĩa** nhỏ nhiệm

Liên nhập vào Môn chữ **HỒNG** (㊧:HŪM) thứ năm: **tất cả Năng Sở chẳng thể được**. **Nhân** (Hetu) không có chỗ được, cho nên **Quả** (Phala) cũng không có chỗ được

Tiếp theo, nhập vào Môn chữ **Phả** (㊨:PHA) thứ sáu: **tất cả Pháp Quả chẳng thể được**. Do Quả không có chỗ được, cho nên liền thành Pháp Thân viên mãn cứu cánh, **tất cả Pháp Vô Lậu**, các **noi đã nương nhờ** (sở y chỉ)

Liên quán Môn chữ **Tra** (㊩:T) thứ bảy: **tất cả Pháp vốn chẳng thể được**

Do tất cả Pháp không có tranh đoạt, cho nên tất cả Pháp vốn chẳng thể được

Do tất cả Pháp không có chỗ được, cho nên tất cả Pháp vốn chẳng sinh

Do tất cả Pháp không có sinh, cho nên tất cả Pháp **Ngã** chẳng thể được

Do tất cả Pháp không có **cái ta** (ngã), cho nên tất cả Pháp **Chân Như** (Tathatā) chẳng thể được

Do tất cả Pháp **Chân Như** không có chỗ được, cho nên tất cả Pháp **Nhân** (Hetu) chẳng thể được

Do tất cả Pháp **Nhân** không có chỗ được, cho nên tất cả Pháp **Quả** (Phala) chẳng thể được

Do tất cả Pháp **Quả** không có chỗ được, cho nên tức tất cả Pháp lia tranh đoạt

Do tất cả Pháp không có tranh đoạt, cho nên đắc được **Thanh Tịnh Vô Hỷ**

Luận Thật Tướng Tam Ma Địa

Giáp vòng rồi trở lại khởi đầu. Do một niệm thanh tịnh, Tâm tương ứng cho nên đắc được **Bát Nhã Ba La Mật** (Prajña-pāramitā) không có ngăn ngại, không có khởi đầu (vô thủy) thời dẫn đến tất cả Nghiệp Chướng, Báo Chướng, Phiền Nã Chướng một thời diệt ngay, tất cả chư Phật ở mười phương với Bản Tôn hiện trước mặt, chẳng lâu sẽ được tùy theo chỗ ý ưa thích thành tựu Tất Địa của Thế Gian Xuất Thế Gian, đời này chứng được **Sơ Hoan Hỷ Địa Bồ Tát**, mười sáu đời sau chứng **Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề**

Liên từ Định này xuất ra, hai tay tác **Kim Cương Hợp Chưởng**, vận Tâm quán Bản Tôn với chúng Thánh, dùng tiết tấu của tiếng khen ngợi vi diệu, tán dương Công Đức

Lại dùng năm loại cúng dường, như lúc trước vận Tâm mà phụng hiến

Lại hiến Át Già, trong Tâm mong cầu Tất Địa, khải bạch Thánh Chúng: “Nguyện xin Thánh Giá chẳng vượt Bản Thể, Hoàng Nguyện Đại Bi trao cho con Tất Địa”

Liên dùng **Hỏa Viện Mật Phùng Ấn Mật Ngôn** chuyển theo bên trái, giải các kết Giới lúc trước

Liên kết **Xa Lộ Ấn**, tương Bản Tôn với quyền thuộc ngồi trên cỗ xe, hướng ra bên ngoài bát Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) phụng tống chúng Thánh quay về cõi nước của mình là Thế Giới **Diệu Hỷ**. Mật Ngôn như lúc trước

Lại kết **Kim Cương Bộ Mẫu Ấn** lúc trước, đem Trí Độ (ngón cái trái) hướng ra bên ngoài, ném

Tụng Mật Ngữ này là:

“Ấn, phộc nhật-la nghiệt sai nghiệt sai, bà nga tông, a mật-lý đá quân noa lý, sa phộc bà phộc nam, bồ năng la nga ma năng dã na, sa-phộc ha”

OM_VAJRA AGACCHAGACCHA BHAGAVAM AMṚTA-KUNḌALI
SVABHĀVĀNĀM PUNĀ RĀGA MĀNAYĀNA SVĀHĀ

Lại kết Ấn của ba Bộ, tụng Mật Ngôn ba lần, kết **Hộ Thân Ấn** xong, lễ Phật Bồ Tát, tùy ý **Kinh Hành** (Caṅkramana), đọc tụng Kinh Điện Đại Thừa, đem Phước hồi thí cho tất cả hữu tình, Tất Địa đã mong cầu trong Tâm, nên nguyện cho chúng sinh mau chóng đắc được

_Bạc Du Già khi ăn thời dùng Mật Ngôn, Ấn của Bộ Chủ gia trì năm chỗ trên thân của mình, sau đó mới ăn

Khi ngủ nghỉ thời dùng Ấn, Mật Ngôn của Bộ Mẫu gia trì năm chỗ trên thân của mình

Khi tiêu tiểu với đến các chỗ dơ ứ thì dùng **Ô Xu Sa Ma Kim Cương Tâm Mật Ngôn Ấn** gia trì năm nơi thì các Ma chẳng được dịp thuận tiện gây hại, mau được thành tựu.

Ô Xu Sắt Ma Tâm Mật Ngôn là:

“**Ấn, câu-lộ đà năng, hồng, nhược**”

OM_KRODHANA HŪM JAḤ

CAM LỘ QUÂN TRÀ LỢI BỒ TÁT
CÚNG DƯỜNG NIỆM TỤNG THÀNH TỰU NGHI QUỸ
MỘT QUYÊN (Hết)

21/09/2013